TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂNBÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 824/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Minh Hiền

2/ Ông Trần Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký của Tòa án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1217/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lương Hồng H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Đường Q, phường A, quận B, TP. M; (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Trần Thanh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Đường L, phường A, quận B, TP. M. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lương Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Trần Thanh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/P08 ngày 18/4/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường T, Quận B, TP. M.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T sử dụng ma túy và về nhà đánh đập bà H, xúc phạm bà H ở nơi bà H làm việc. Bà H đã từng làm đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn ly hôn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, sau khi bà H rút đơn ly hôn về chung sống với nhau thì ông T vẫn không sửa đổi, mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng.

Từ giữa năm 2017 bà H và ông T đã sống ly thân, bà H và ông T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay, bà H nhận thấy tình cảm dành cho ông T không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Trần Thanh T.

Về con chung: Có 01con chung tên Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 11/6/2012, ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn ông Lê Trần Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án nên chưa ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về con chung: Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 53/P08 ngày 18/4/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường 8 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lương Hồng H và ông Lê Trần Thanh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn hiện đang cư trú tại Phường 8, quận Tân Bình căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 08/8/2018, nguyên đơn bà Lương Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Lê Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn vì cho rằng quan hệ hôn nhân giữa hai ông bà đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn. Nguyên nhân do ông T sử dụng ma túy và về nhà đánh đập bà H, xúc phạm bà H ở nơi bà H làm việc. Hiện tại cả hai đã sống ly thân từ giữa năm 2017. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung

với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; cả hai đã sống ly thân. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Lê Trần Thanh T đến tòa để giải quyết vụ án nhưng ông T không đến, điều này thể hiện ông T hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét, tình trạng hôn nhân của hai đương sự thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn xác định có 01 con chung tên Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 11/6/2012, ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Nhằm tạo điều kiện cho trẻ được ổn định, không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như trong cuộc sống và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có. Hội đồng xét xử nhận thấy, do hiện nay ông T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, về tài sản chung, nợ chung giữa bà H và ông T Hội đồng xét xử không xem xét. Vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Lương Hồng H chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Hồng H;

- Về hôn nhân: Bà Lương Hồng H được ly hôn với ông Lê Trần Thanh T.

- Về con chung : Giao con chung tên Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 11/6/2012 cho bà Lương Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Lê Trần Thanh T do bà H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lương Hồng H chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà H đã nộp theo biên lai thu số 0007412 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Lương Hồng H và Lê Trần Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM**;**
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨMTHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy